

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 03/5/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
- Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà Bùi Thị Thủy - Bí thư huyện đoàn huyện Lạc Sơn.
 - + Bà Bùi Thị Linh - Giáo viên nghỉ hưu, hiện công tác tại hội Khuyến học thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 03/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh ngày 30/6/1998; Nơi sinh: xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Quỳ Trên, xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Riền, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 06/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C: ông Vũ Đình Hùng-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bị hại: cháu Bùi Thị Thu H, sinh năm 2005; Địa chỉ: xóm Đảng 1, xã Chí Thiện, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/4/2019.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà Bùi Thị N, sinh năm 1980. Địa chỉ: xóm Đảng 1, xã Chí Thiện, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xét xử vắng mặt ngày 02/5/2019.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: xóm Quyền Trên, xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn Q. Vắng mặt.

+ Bùi Thị H1. Có mặt.

+ Bùi Thị H2. Có mặt.

+ Bùi Thị Thu H3. Có mặt.

+ Bùi Văn K. Vắng mặt.

+ Bùi Văn Trg. Có mặt.

+ Bùi Văn H4. Vắng mặt.

+ Bùi Thị Ng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2019, Bùi Văn C, sinh năm 1998, trú tại xóm Quyền Trên, xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình khi đang ở tại đám cưới thuộc xóm Quyền Trên, xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì thấy Bùi Thị Thu H, sinh ngày 25/9/2005, trú tại xóm Đảng 1, xã Chí Thiện, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và một số người bạn cùng xóm Công ngồi ăn cơm, uống rượu, Bùi Văn C có sang giao lưu uống với tất cả những người ngồi trong mâm và uống riêng với H 02 chén rượu. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Hiền và Bùi Thị Ng, sinh năm 2004, trú tại xóm Đảng 1, xã Chí Thiện, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi về nhà bằng xe mô tô, loại xe cup của gia đình H, khi đi đến đoạn đường gần quán tạp hóa của gia đình anh Bùi Văn Q, sinh năm 1992, trú tại xóm Đảng 1, xã Chí Thiện thì xe mô tô của Hiền hết xăng, Hiền đã gọi cho Bùi Văn C và nói về việc trên, khoảng 10 phút sau Công điều khiển xe mô tô BKS 29Y3-2305 của chú ruột là Bùi Văn B, sinh năm 1975, trú tại thôn Tu Lê, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến chỗ H và Ng, sau đó C đưa H về nhà bằng xe mô tô của C, xe của H thì để ở lề đường trước quán nhà anh Q. Khi về đến nhà do mẹ của Hiền là Bùi Thị N, sinh năm 1980, nhìn thấy xe mô tô của gia đình mình mà Hiền sử dụng để ở lề đường, bà N gọi điện bảo H quay lại lấy xe nên C lại điều khiển xe chở Hiền quay lại lấy xe. Đến chỗ để xe C đã mua 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) xăng và đổ vào xe mô tô của H. Sau đó

bà N quay lại gặp H và C, bà N bảo H về nhà lấy cỏ cho trâu. H điều khiển xe mô tô của gia đình về nhà được khoảng 05 phút thì C cũng đi xe mô tô đến nhà của H. Tại đây, H và C ngồi tại ghế bằng gỗ, dài khoảng 02 mét tại phòng khách, tầng 1, hai người nói chuyện được một lúc thì C dùng tay phải khoác lên vai H, tuy nhiên H đẩy ra, sau đó C ôm, hôn, dùng tay trái xoa vú của H, sau đó C đẩy H nằm ngửa xuống ghế, Hiền im lặng, không hò hét hay phản kháng gì. C tiếp tục nằm đè lên người H rồi dùng tay kéo quần của H xuống đến đầu gối, tự tay kéo quần của mình xuống, đồng thời dùng tay cầm dương vật đang cương cứng của mình ấn vào âm hộ của H để quan hệ tình dục với H, C đã ấn dương vật cọ sát mạnh khoảng 02 lần vào âm hộ của H để quan hệ tình dục với H, khi C đang chuẩn bị thực hiện hành vi cho sâu vào trong âm hộ của H thì bị mẹ của H là bà Bùi Thị N phát hiện hò hét ngăn cản. C đã đứng dậy kéo quần lên, lấy áo của C để ở sàn cạnh ghế rồi bỏ chạy thì bị bà N chặn và kéo lại, tuy nhiên Bùi Văn C vẫn chạy thoát được và đi về nhà. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày Bùi Văn C đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) quần lót nam (quần sip) màu đen, cạp quần có chữ CALVINKLEIN, chiều rộng chun bụng 34 cm, phía trước bên trong đũng quần tiếp giáp với vị trí bộ phận sinh dục có bám tạp chất màu trắng diện 10 x 15 cm do Bùi Văn C giao nộp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 05/TD ngày 08/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Văn C sinh năm 1998, trên cơ thể không thấy dấu vết của thương tích, bộ phận sinh dục phát triển và hoạt động bình thường. Hiện tại HIV âm tính.

Tại bản giám định pháp y về tình dục nữ số 04/PYTD ngày 08/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Bùi Thị Thu H, sinh năm 2005 cơ thể phát triển bình thường, môi lớn, môi bé bình thường, màng trinh không rách. Hiện tại buồng tử cung không có thai; HIV âm tính.

- Chấn thương vùng cổ do vật tày tác động gây vết bầm tím. Áp dụng quy định tại thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại không đủ căn cứ xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và truy tố người bị hại trong vụ án là cháu Bùi Thị Thu H và người đại diện hợp pháp cho cháu H là bà Bùi Thị N yêu cầu bị cáo đền bù số tiền 30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu đồng). Trong giai đoạn xét xử gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thống nhất số tiền bị cáo phải bồi thường là 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng) và gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên. Ngày 23/4/2019 bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn về việc đề nghị Tòa án không giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Theo bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 28/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị hại và đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo C hoàn trả số tiền đã bồi thường cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại ông Đàm Văn Vượng đồng ý với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn. Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên quan điểm, nội dung đã trình bày tại các cơ quan tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận và nhận đủ số tiền bồi thường, nay không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng nhưng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết do gia đình bị cáo đã thống nhất được số tiền bồi thường và đã bồi thường đầy đủ. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, là gia đình có công với cách mạng, người bị hại và đại diện hợp

pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đôi đáp với quan điểm của người bào chữa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 65, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự vì: Vị đại diện Viện Kiểm sát không đồng ý với quan điểm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự theo hướng chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, cụ thể là án treo theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo vì theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Nghị quyết 02/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo quy định: “Xét thấy không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Trên phạm vi cả nước nói chung và huyện Lạc Sơn nói riêng trong thời gian gần đây tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng gia tăng, xảy ra liên tục và ngày càng phức tạp. Do đó, ngày 08/4/2019, Tòa án nhân dân Tối cao đã có Công văn 68/TANDTC-PC 2019 về xét xử tội phạm xâm hại tình dục và bạo hành trẻ em, trong đó yêu cầu “xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các hình phạt và biện pháp tư pháp được áp dụng bảo đảm nghiêm khắc”; Ngày 20/10/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ra Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; Ngày 30/11/2017 Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn đã ban hành Kế hoạch số 121/KH-UBND thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em; Ngày 23/5/2018 Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn đã ban hành Công văn số 390/UBND-CA về việc tăng cường công tác phòng chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Trong trường hợp này, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, đề nghị HĐXX cân nhắc.

Không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc dựa trên nguyên tắc bình đẳng, có lợi cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin giảm nhẹ để sớm hòa nhập với cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn C có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2019, tại gia đình Bùi Thị Thu H thuộc xóm Đảng 1, xã Chí Thiện, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn C đã có hành vi giao cấu với người bị hại Bùi Thị Thu H, sinh ngày 25/9/2005 bị phát hiện. Tại thời điểm giao cấu bị hại ở độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi, vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo C không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa, đấu **tranh với loại tội phạm này, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên.**

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo C thật thà khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc Mường, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ông nội bị cáo là cựu thanh niên xung phong thời kỳ xây dựng bảo vệ tổ quốc. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo. HĐXX nhận thấy: người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không đúng tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự hoặc Điều 65 Bộ luật Hình sự nhưng khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự là quy phạm pháp luật tùy nghi. Theo đó, Hội đồng xét xử cân nhắc có thể áp dụng hay không áp dụng trong từng trường hợp. **Trong vụ án này, bị cáo phạm tội trong bối cảnh tội phạm xâm hại tình dục và bạo hành trẻ em diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng, nhiều vụ việc nghiêm trọng xảy ra gây bức xúc trong dư luận xã hội.** Hơn nữa, bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt có biên độ rộng từ 01 đến 05 năm tù nên việc xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và đã xem xét đến tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và gia đình bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, HĐXX thấy cần được chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần lót nam (quần sịp) màu đen, cặp

quần có chữ CALVINKLEIN, chiều rộng chun bụng 34 cm, phía trước bên trong đũng quần tiếp giáp với vị trí bộ phận sinh dục có bám tạp chất màu trắng diện 10 x 15 cm do Bùi Văn C giao nộp.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/04/2019 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử kín sơ thẩm. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

1. Bùi Thị Linh

2. Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Thượng Cốc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Phạm Trung Kiên

2. Bùi Thị Quý

Bùi Văn Cường